**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TIẾNG VIỆT 1**

**Họ và tên GV: Vũ Thị Diễm**

**BÀI 46: AC ĂC ÂC (2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết và đọc đúng vần *ac, ăc, âc*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vần *ac, ăc, âc*; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng vần *ac, ăc, âc*; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần *ac, ăc, âc.*

**2. Năng lực:**

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần *ac, ăc, âc* có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói lời xin phép.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về phong cảnh.

**3. Phẩm chất:**

- Cảm nhận được vẻ đẹp một vùng đất của Tổ quốc, từ đó yêu mến hơn quê hương, đất nước.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:**

- Nắm vững cách phát âm các vần *ac, ăc, âc*; cấu tạo và cách viết các chữ *ac, ăc, âc.*

- Nắm vững nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

- Bài giảng điện tử, chữ mẫu.

**2. Học sinh:**

- Bộ đồ dùng Tiếng Việt.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ôn và khởi động (2-3’)**  - Yêu cầu HS đọc các từ ngữ, đoạn bài 45.  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Nhận biết (2-3’)**  - Chiếu tranh trong SGK lên màn hình.  + Em thấy gì trong tranh?  - Nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh: *Tây Bắc/ có ruộng bậc thang/, có thác nước.*  - Giới thiệu vần *ac, ăc, âc.*  **3. Đọc (18-20’)**  **a) Đọc vần**  - Giới thiệu vần *ac, ăc, âc*.  - Yêu cầu HS phân tích vần.  - Yêu cầu HS so sánh vần *ac, ăc, âc*.  - Đánh vần mẫu.  - Yêu cầu HS đánh vần.  - Yêu cầu HS đọc trơn.  - Yêu cầu HS cài vần *ac, ăc, âc*.  **b) Đọc tiếng**  \*Đọc tiếng mẫu:  - Giới thiệu mô hình tiếng mẫu: *thác.*  - Yêu cầu HS đánh vần.  - Gọi HS đọc trơn.  - Nhận xét, tuyên dương.  \*Đọc tiếng trong SHS:  - Đưa các tiếng *lạc, nhạc, mặc, nhắc, gấc, giấc.*  - Yêu cầu HS nhận xét điểm giống nhau.  - Yêu cầu HS đánh vần.  - Yêu cầu HS đọc trơn.  + Các tiếng này có những thanh nào?  \*Ghép chữ cái tạo tiếng:  - Yêu cầu HS tìm các tiếng có vần *ac, ăc, âc.*  - Yêu cầu HS phân tích tiếng.  - Gọi HS nêu lại cách ghép.  - Yêu cầu cả lớp đọc trơn tiếng mới ghép.  **c) Đọc từ ngữ**  - Chiếu tranh minh hoạ cho từ ngữ *bác sĩ.*  - Yêu cầu HS nói tên sự vật trong tranh.  - Cho từ *bác sĩ* xuất hiện dưới tranh.  - Yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng *bác* đọc trơn tiếng *bác,* đọc trơn từ ngữ *bác sĩ.*  - Thực hiện tương tự với *mắc áo, quả gấc.*  - Gọi HS nối tiếp các từ ngữ.  - Gọi HS đọc trơn các từ ngữ.  - Yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh.  **d) Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - Nhận xét.  **4. Viết bảng (8-10’)**  - Đưa mẫu chữ viết các vần *ac, ăc, âc, mắc áo, quả gấc.*  - Viết mẫu, nêu quy trình và cách viết chữ *ac, ăc, âc, mắc áo, quả gấc.*  - Yêu cầu HS viết bảng con: *ac, ăc, âc* và *mắc, gấc.*  - Nhận xét, tuyên dương. | - 2 HS.  - Quan sát tranh.  - Trả lời.  - Nói theo.  - Quan sát.  - Dãy.  - Giống nhau là đều có âm *c* đứng sau, khác nhau ở âm đứng trước: *a, ă, â.*  - Nghe.  - Cá nhân, đồng thanh.  - Cá nhân, đồng thanh.  - Cài thẻ.  - Quan sát.  - Cá nhân, đồng thanh.  - Cá nhân, đồng thanh.  - Quan sát.  - Tiếng *lạc, nhạc* có vần *ac,* tiếng *mặc, nhắc* có vần *ăc,* tiếng *gấc, giấc* có vần *âc.*  - 3-4HS.  - 2-3 HS.  - Trả lời.  - Tìm tiếng.  - Phân tích.  - Nêu cách ghép.  - Đồng thanh.  - Quan sát tranh.  - Trả lời.  - Quan sát.  - Phân tích, đánh vần.  - 3-4 lượt.  - 2-3 HS.  - Đồng thanh.  - Đọc nhóm, cả lớp đọc đồng thanh.  - Quan sát.  - Quan sát.  - Viết bảng con. |
| **Tiết 2** | |
| **5. Viết vở (8-10’)**  - Gọi HS nêu nội dung bài viết.  - Yêu cầu HS nhắc lại tư thế ngồi viết, cách cầm bút.  - Hướng dẫn HS viết chữ *ac, ăc, âc* vào vở Tập viết.  - Yêu cầu HS viết vở.  - Quan sát, giúp đỡ HS.  - Nhận xét, tuyên dương.  **6. Đọc đoạn (13-15’)**  - Chiếu tranh trong SGK lên màn hình.  + Tranh vẽ gì?  - Đọc mẫu.  - Yêu cầu HS tìm tiếng có vần *ac, ăc, âc.*  - Yêu cầu HS phân tích, đánh vần, đọc trơn các tiếng vừa tìm.  + Đoạn có mấy câu?  - Gọi HS đọc nối tiếp câu.  - Yêu cầu HS đọc cả đoạn.  + Sa Pa ở đâu?  + Vào mùa hè, mỗi ngày, Sa Pa như có mấy mùa?  + Sa Pa có những gì?  - Thống nhất câu trả lời.  **7. Nói theo tranh (5-7’)**  - Chiếu tranh trong SGK lên màn hình.  + Trong tranh có những ai?  + Bạn nhỏ đang muốn làm gì?  + Muốn xem ti vi bạn nhỏ cần phải làm gì với bố mẹ?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đóng vai.  - Gọi HS đóng vai.  - Nhận xét, tuyên dương.  **8. Củng cố (2-3’)**  + Qua tiết học, em cảm thấy thế nào?  - Nhận xét tiết học.  - Yêu cầu HS về nhà ôn bài, chuẩn bị bài. | - 1 HS.  - Đồng thanh.  - Nghe.  - Viết vở.  - Quan sát.  - Trả lời.  - Đọc thầm.  - Bắc, Thác, Bạc, các.  - Phân tích, đánh vần, đọc trơn.  - Đoạn có 3 câu.  - Nối tiếp cá nhân, tổ.  - Cá nhân, tổ, cả lớp.  - Sa Pa ở Tây Bắc.  - Vào mùa hè, mỗi ngày, Sa Pa như có 4 mùa.  - Sa Pa có Thác Bạc, Cầu Mây, các bản Tả Van, Tả Phìn, Sín Chải.  - Quan sát.  - Có bố, mẹ và bạn nhỏ.  - Bạn nhỏ muốn xem ti vi.  - Bạn nhỏ cần xin phép bố mẹ.  - Thảo luận nhóm.  - Đóng vai.  - Trả lời. |